

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2023

"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Kế

2. Ông Nguyễn Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lăng Thị Hồng H, sinh năm 1991

HKTT: Thôn N, xã S, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

“ Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1990

HKTT: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 4, trại giam K, xã V, huyện L, tỉnh Ninh Bình. *(Có đề nghị tòa án xét xử vắng mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Phan Bảo L, sinh ngày 01/7/2013 “Vắng mặt”

HKTT: Thôn N, xã S, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Anh Phan Văn H và chị Lăng Thị Hồng H (là bố mẹ đẻ của cháu Lâm)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 8 năm 2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Lăng Thị Hồng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn H có tìm hiểu nhau được 04 năm thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Hưng Yên vào ngày 13/3/2013, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục chung. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị thuê nhà sinh sống làm ăn tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do anh H không chịu đi làm, chơi bời lêu lổng nên kinh tế vợ chồng khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cáu bẳn nhau. Gia đình hai bên đều biết mâu thuẫn của vợ chồng chị và cũng đã phân tích nhiều lần nhưng không được. Anh H không có việc làm, không có tiền phụ giúp gia đình trong khi con của anh chị còn rất nhỏ nên chi tiêu cuộc sống hàng ngày của gia đình bị hạn chế, khó khăn. Khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị rất nhiều lần khuyên bảo anh H đi tìm việc làm để có kinh tế lo toan cho gia đình nhưng lần nào anh ấy cũng bảo từ từ. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, kinh tế khó khăn nên chị đã quyết định sang Trung Quốc làm kinh tế. Trước khi sang Trung Quốc làm ăn để có kinh tế lo cho gia đình, anh H không đồng ý nhưng chị vẫn quyết định đi nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Khi chị sang Trung Quốc làm ăn thì chị để con ở nhà cho ông bà ngoại nuôi hộ, anh H cũng không nuôi con, không thay đổi tính nết vẫn chơi bời và đến tháng 10/2018 anh H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến tháng 10/2019 anh H chấp hành án xong. Chị đi làm kinh tế bên Trung Quốc từ đầu năm 2015 cho đến năm 2019 mới về nhưng chị không về chung sống cùng với anh H mà về sống cùng với bố mẹ đẻ chị. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh H cũng có một hai lần đến nói chuyện với chị để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái, chị cố gắng nhiều lần mong anh thay đổi không chơi bời, chịu khó làm ăn, có trách nhiệm với vợ con nhưng anh H không thay đổi, nên chị cương quyết không về chung sống cùng anh H và yêu cầu ly hôn, giải thoát cho nhau, anh H cũng đồng ký đơn ly hôn, chị đã đưa đơn để anh H đến Tòa nộp đơn nhưng anh H không nộp. Đến ngày 5/3/2022 anh H bị bắt tại Thái Bình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt tù chung thân, hiện nay anh H đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam K. Trong quá trình anh H chấp hành án chị có đưa cháu L đến thăm anh H hai lần là vì con, còn về mặt tình cảm với anh H chị xác định không còn. Việc anh H vi phạm pháp luật đã để lại hậu quả nặng nề, ảnh hưởng về tâm lý sâu sắc tới chị và con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không có hạnh phúc nên chị đề

ngợi Tòa án nhân dân huyện L giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống làm ăn nuôi con khôn lớn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu tên là Phan Bảo L, sinh ngày 01/7/2013. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án do anh H đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam K nên Tòa án không tiến hành triệu tập anh H có mặt tại Tòa án để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cập, công khai chứng cứ và hòa giải về quan hệ vợ chồng, con chung và tài sản chung được. Tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện L đã gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định. Anh H đã có bản tự khai cụ thể như sau: Về quan hệ hôn nhân anh xác định anh và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hưng Yên. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân, thi thoảng có liên lạc với nhau để hỏi thăm con. Đến năm 2022 anh H chấp hành án về tội mua bán trái phép chất ma túy tại trại giam K. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Bảo L, sinh ngày 01/7/2013. Do điều kiện hiện nay của anh đang phải chấp hành án lên anh đồng ý để chị H nuôi dưỡng cháu và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam K nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết, xét xử theo yêu cầu triệu tập của Tòa án được. Vì vậy anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Phan Bảo L trình bày: Hiện bố cháu đang đi chấp hành án phạt tù tại trại giam K. Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu xin được ở cùng với mẹ.

Người làm chứng bà Lăng Thị S xác định: Vợ chồng chị H, anh H phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh H chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau về kinh tế và việc làm của anh H. Gia đình cũng đã gặp gỡ khuyên bảo anh H nhiều lần nhưng không được. Sau đó vợ chồng sống mỗi người một nơi. Đến tháng 10/2018 anh H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian anh H chấp hành án, chị H vẫn làm ăn bên Trung Quốc nên gia đình bà có đi thăm anh H vài lần. Sau khi anh H chấp hành án xong gia đình bà cũng động viên rất nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Năm 2019 chị H đi Trung Quốc về nhưng không chung sống cùng với anh H mà chị H về chung sống cùng với gia đình bà. Anh H cũng có đến một hai

lần nói chuyện khuyên bảo chị H về vợ chồng đoàn tụ nuôi con nhưng chị H cương quyết không về. Đến tháng 3/2022 anh H bị bắt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt tù chung thân. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam K. Nay chị H có đơn xin ly hôn đối với anh H, gia đình bà mong muốn Tòa án xem xét giải quyết cho nguyện vọng của chị H để chị H yên ổn làm ăn nuôi dạy con. Vợ chồng chị H, anh H có 01 con chung là cháu Phan Bảo L, sinh ngày 01/7/2013. Ly hôn bà đề nghị Tòa án giao cháu L cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng vì hiện nay anh H đang đi chấp hành án. Gia đình bà sẽ giúp mẹ con chị H để có được cuộc sống tốt nhất.

Về tài sản chung; công sức; nợ nần: Giữa gia đình bà và vợ chồng anh H không có gì liên quan.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện L có gửi giấy mời bà Trần Thị H (là mẹ đẻ anh Phan Văn H) đúng 08 giờ ngày 13/3/2023 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện L để làm việc về nội dung liên quan đến việc ly hôn giữa chị Lăng Thị Hồng H và anh Phan Văn H nhưng bà H không đến Tòa án làm việc. Ngày 17/3/2023 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên kết hợp cùng cán bộ UBND xã Đ đến tận nhà bà H để tiến hành làm việc nhưng bà H không có nhà, nhà khóa trái cửa nhà, nên Tòa án nhân dân huyện L không lấy được lời khai của bà H.

Tòa án nhân dân huyện L xác minh tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Hưng Yên cung cấp: Chị Lăng Thị Hồng H và anh Phan Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 13/3/2013, theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/2013. Hôn nhân của chị H và anh H được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh H, chị H không sinh sống ở địa phương mà thuê nhà làm ăn sinh sống trên huyện L, tỉnh Lạng Sơn, thỉnh thoảng vào các ngày lễ, tết hoặc gia đình có công việc thì anh H có về thăm quê. Chị H cũng không làm thủ tục chuyển khẩu về hộ khẩu gia đình anh H. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh H như thế nào thì địa phương không nắm được, vợ chồng không đề nghị địa phương giải quyết khi có mâu thuẫn. Năm 2018 anh H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tháng 3/2022 anh H bị bắt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt tù chung thân. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam K. Anh H và chị H có 01 con chung là cháu Phan Bảo L, sinh ngày 01/7/2013.

Bố mẹ đẻ anh H là ông Phan Văn D, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H, sinh năm 1962 đều có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Hưng Yên. Năm 2017 ông D và bà H đã ly hôn. Hiện nay ông D đi làm ăn nơi khác không có mặt tại địa phương. Anh H đăng ký hộ khẩu thường trú theo chủ hộ là bà Trần Thị H là mẹ đẻ.

Tại phiên toà hôm nay, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại bản tự khai của anh H, biên bản tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử anh H đều đề nghị Tòa án xét

xử vắng mặt anh H. Tại phiên tòa; Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố bản tự khai, biên bản ghi lời khai của nguyên đơn, bản tự khai của bị đơn, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại UBND xã Đ, huyện L và các tài liệu khác.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp pH thay đổi. Nguyên, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Bảo L. Chấp nhận sự tự nguyện nuôi cháu L của chị H. Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Án phí: Nguyên đơn phải nộp phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Chị Lăng Thị Hồng H khởi kiện xin ly hôn anh Phan Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Hưng Yên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; tại bản tự khai, biên bản tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án xét xử anh H đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lăng Thị Hồng H, HĐXX thấy: Chị Lăng Thị Hồng H và anh Phan Văn H có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Hưng Yên vào ngày 13/3/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không chịu làm ăn, chơi bời dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng xảy ra cãi nhau, cáu bẳn nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình phân tích nhiều lần nhưng không được mà ngày càng trầm trọng hơn. Đến đầu năm 2015 chị H sang Trung Quốc làm ăn. Anh H ở nhà cũng không thay đổi, không chăm sóc con cái và đến tháng 10/2018 anh H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 18 tháng tù giam, tháng 10/2019 anh H chấp hành án

xong. Năm 2019 chị H về nước nhưng chị không về chung sống cùng với anh H mà về sống cùng với bố mẹ đẻ chị, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Đến ngày 5/3/2022 anh H bị bắt tại Thái Bình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt tù chung thân, hiện nay anh H đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam K. Tại bản tự khai của anh H anh cũng xác định anh không còn tình cảm với chị H nữa và đề nghị tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận việc chị H xin ly hôn anh H.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu tên là Phan Bảo L, sinh ngày 01/7/2013. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H đồng ý để chị H tiếp tục nuôi cháu L và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của cháu L xin được ở với mẹ trong khi anh H hiện đang chấp hành án nên để đảm bảo quyền lợi về thể chất và tâm lý cho cháu. Hội đồng xét xử xét thấy sẽ giao cháu cho chị H nuôi dưỡng, đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do chị H không có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này của chị H.

[4]. Về tài sản chung, công sức; nợ nần: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đề nghị của đại viện VKS tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Lăng Thị Hồng H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 228 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lăng Thị Hồng H.

Xử: Chị Lăng Thị Hồng H được ly hôn anh Phan Văn H.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phan Bảo L sinh ngày 01/7/2013 cho chị Lăng Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc cháu L, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công sức; nợ nần:* Các đương sự không có yêu cầu. HĐXX không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Lăng Thị Hồng H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0004624 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc